

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2020/HS-ST

Ngày: 18-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST- HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo :

Đàm Quang Đ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1973; Nơi cư trú: thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/10; Bố đẻ: Đàm Văn H, sinh năm 1940 (đã chết); mẹ đẻ Bùi Thị T, sinh năm 1942, Vợ Vũ Thị Th, sinh năm 1974 đều ở tại thôn thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001. Từ năm 1995 đến năm 1997 thực hiện nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại lữ đoàn 171 Hải Quân, Vũng Tàu. Tiền án: Bản án số 37/2016/HSST ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 10/11/2019 chuyển tạm giam - (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1953 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB

+ Ông Đàm Văn Ch, sinh năm 1967 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 07/11/2019, Tổ công tác của Công an huyện TT tuần tra tại khu vực thôn thôn TL, xã TN, huyện TT, tỉnh TB nghi ngờ bị cáo Đàm Quang Đ có biểu hiện vi phạm pháp luật nên yêu cầu Đ dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Đàm Văn Ch và ông Phạm Xuân H tổ công tác kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần bên trái, phía trước Đ đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, Đ khai đó là ma túy, loại heroine của Đ vừa mua ở khu vực cầu Diêm Điền giá 100.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa bị cáo về UBND xã TN lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đánh mẫu số A1 đưa đi giám định.

Kết luận giám định số 414/KLGD-PC09 ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: "Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1398gam (không phải một nghìn ba trăm chín mươi tám gam) ”

Cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Đàm quang Đ tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Đàm Quang Đ từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì về tội danh, hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và không tranh luận; Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đàm Quang Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản và là nguyên nhân dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật; Tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản quản lý vật chứng, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến của ông Đàm Văn Ch và ông Phạm Xuân H cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 : Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

.....

c) Heroine, Cocainen, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam ;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ”

[3] Bị cáo đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ tái phạm ” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình, thành khẩn khai báo và có thời gian phục vụ trong Quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo ” theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập hàng ngày chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không biết tên tuổi, đặc điểm nhận dạng ở khu vực cầu Diêm Điền nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đàm Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Quang Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam - ngày 07/11/2019

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,1112 gam ma túy, loại Heroin là số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định, mẫu A1 đựng trong phong bì niêm phong số 414/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Thái Thụy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT ngày 16/01/2020)

4. Về án phí:

Bị cáo Đàm Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 18/02/2020).

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh TB;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TB;
- TAND tỉnh TB;
- UBND xã TN;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

